

TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VLXD XÂY LẬP ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : 15 Lê Hồng Phong - TP Đà Nẵng

Mẫu số B 02a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (giữa niên độ đang đầy đủ)

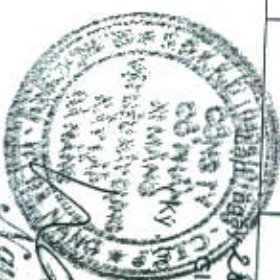
Quý 1 năm 2011

CHI TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	3		5	6	7
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	01	V1.25	114,294,692,668	122,811,289,192	114,294,692,668	122,811,289,192
3. Doanh thu thuần về b.hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	02		141,253,686		141,253,686	0
4. Giá vốn hàng bán	10		114,153,438,982	122,811,289,192	114,153,438,982	122,811,289,192
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	11	V1.27	112,334,325,487	118,318,274,766	112,334,325,487	118,318,274,766
6. Doanh thu hoạt động tài chính	20		1,819,113,495	4,493,014,426	1,819,113,495	4,493,014,426
7. Chi phí hoạt động tài chính	21	V1.26	290,131,069	432,989,938	290,131,069	432,989,938
- Lãi vay phải trả	22	V1.28	1,641,307,417	848,164,009	1,641,307,417	848,164,009
8. Chi phí bán hàng	23		1,641,307,417	848,164,009	1,641,307,417	848,164,009
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24		2,234,522,096	2,985,356,316	2,234,522,096	2,985,356,316
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD [30=20+(21-22)-(24+25)]	25		2,116,108,535	1,936,873,444	2,116,108,535	1,936,873,444
11. Thu nhập khác	30		-3,882,693,484	-844,389,405	-3,882,693,484	-844,389,405
12. Chi phí khác	31		6,830,295,569	2,536,700,336	6,830,295,569	2,536,700,336
13. Lợi nhuận khác (50=31-32)	32		1,154,421,786	480,529,040	1,154,421,786	480,529,040
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	40		5,675,873,783	2,056,171,296	5,675,873,783	2,056,171,296
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50		1,793,180,299	1,211,781,891	1,793,180,299	1,211,781,891
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	51	V1.30	448,174,184	302,945,473	448,174,184	302,945,473
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	52	V1.30			0	0
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	60		1,345,006,115	908,836,418	1,345,006,115	908,836,418
	70					

LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

KẾ TẠM ĐỐC
NGUYỄN THỊ THANH THỦY



28 tháng 4 năm 2011
GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Duy Diễm